

ĐỀ LUYỆN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐỀ SỐ 11

Thời gian làm bài:	150 phút (không kể thời gian phát đề)
Tổng số câu hỏi:	120 câu
Dạng câu hỏi:	Trắc nghiệm 4 lựa chọn (Chỉ có duy nhất 1 phương án đúng) và điền đáp án đúng
Cách làm bài:	Làm bài trên phiếu trả lời trắc nghiệm

CẤU TRÚC BÀI THI

Nội dung	Số câu
Phần 1: Ngôn ngữ	
1.1. Tiếng Việt	20
1.2. Tiếng Anh	20
Phần 2: Toán học, tư duy logic, phân tích số liệu	
2.1. Toán học	10
2.2. Tư duy logic	10
2.3. Phân tích số liệu	10

Nội dung	Số câu
Phần 3: Giải quyết vấn đề	
3.1. Hóa học	10
3.2 Vật lí	10
3.3. Sinh học	10
3.4. Địa lí	10
3.5. Lịch sử	10

PHẦN 1. NGÔN NGỮ

1.1. TIẾNG VIỆT

Câu 1 (NB): Chọn từ đúng dưới đây để điền vào chỗ trống “Ruộng bốn bề không bằng...trong tay”

- A. nghè B. vàng C. tiền D. của

Câu 2 (TH): Tiếng cười trong truyện *Tam đại con gà* thể hiện ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Tiếng cười khôi hài có ý nghĩa đả kích các tầng lớp trên của xã hội
B. Tiếng cười khôi hài có ý nghĩa giáo dục các tầng lớp trên của xã hội
C. Tiếng cười trào phúng phê phán trong nội bộ nông dân và có ý nghĩa giáo dục
D. Tiếng cười phê phán thày đồ dốt trong xã hội cũ

Câu 3 (NB): “Trong ghềnh thông mọc như nêm/ Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm/ Trong rừng có trúc bóng râm/ Trong màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn. (Bài ca Côn Sơn – Nguyễn Trãi)

Đoạn thơ được viết theo thể thơ:

- A. Lục bát B. Song thất lục bát C. Lục ngôn D. Thất ngôn bát cú

Câu 4 (VD): (1) Đề huè lung túi gió trăng,

Sau chân theo một vài thằng con con.

(Nguyễn Du - Truyền Kiều)

(2) Buồn trông nội cỏ rầu rầu,

Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.

Tù “chân” trong câu thơ nào được dùng với nghĩa chuyển? Và chuyển nghĩa theo phương thức nào?

- A. Câu (1) - chuyển nghĩa theo phương thức hoán dụ
- B. Câu (2) - chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ
- C. Câu (1) và (2) - cùng chuyển nghĩa theo phương thức ẩn dụ
- D. Câu (2) - chuyển nghĩa theo phương thức hoán dụ

Câu 5 (NB): Điền vào chỗ trống trong câu thơ: “*Mưa đỗ bụi êm êm trên bến vắng/ Đò biếng lười
nằm...sông trôi;*” (Chiều xuân – Anh Thơ)

- A. lặng
- B. kệ
- C. im
- D. mặc

Câu 6 (NB): “*Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua/ Xuân còn non nghĩa là xuân sê già/ Mà xuân hết
nghĩa là tôi cũng mất/ Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật*” (Vội vàng – Xuân Diệu)

Đoạn thơ trên thuộc dòng thơ:

- A. dân gian
- B. trung đại
- C. thơ Mới
- D. Cách mạng

Câu 7 (TH): Qua tác phẩm *Rừng xà nu*, Nguyễn Trung Thành đã thể hiện rõ điều nào dưới đây?

- A. Sức sống tiềm tàng của những con người Tây Bắc
- B. Vẻ đẹp của thiên nhiên Nam Bộ
- C. Vẻ đẹp tâm hồn của người Nam Bộ
- D. Lòng yêu nước của những con người Tây Nguyên

Câu 8 (NB): Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:

- A. xuất xác
- B. tựu chung
- C. cọ sát
- D. xán lạn

Câu 9 (NB): Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: “Bà cụ cậu con trai,
ăn tiêu để tiết kiệm tiền cho con.”

- A. giàu diễm, dè xén
- B. giàu diêm, dè xén
- C. dấu diêm, dè sén
- D. giàu giếm, dè sén

Câu 10 (TH): Phần phụ trước « đang » của cụm động từ « đang học bài » bổ sung ý nghĩa gì cho động từ?

- A. quan hệ thời gian
- B. sự tiếp diễn tương tự
- C. sự khuyến khích hành động
- D. sự khẳng định hành động

Câu 11 (NB): Các từ “*tươi tốt, chùa chiền, hoàng hôn*” thuộc nhóm từ nào?

- A. Từ ghép
- B. Hai từ đơn
- C. Không xác định được
- D. Từ láy phụ âm đầu

Câu 12 (VD): Xác định lỗi sai trong câu sau: “*Với câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách” cho em hiểu đạo lí
làm người phải biết giúp đỡ người khác*”.

- A. Thiếu quan hệ từ
- B. Thừa quan hệ từ
- C. Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa
- D. Dùng quan hệ từ không có tác dụng liên kết

Câu 13 (VD): *Cũng may mà bằng mây nét, họa sĩ đã ghi xong làn dau gương mặt của người thanh niên.*

Người con trai trai ấy đáng yêu thật, nhưng làm cho ông nhoc quá. (Lặng lẽ Sa Pa – Nguyễn Thành Long)

Nhận xét phép liên kết của hai câu văn trên:

- A. Hai câu trên sử dụng phép liên tưởng

B. Hai câu trên sử dụng phép nói, phép lặp

C. Hai câu trên sử dụng phép thê

D. Hai câu trên sử dụng phép liên kết lặp

Câu 14 (VD): *Bạch Thái Bưởi mở công ti vận tải đường thủy vào lúc những con tàu của người Hoa đã độc chiếm các đường sông miền Bắc. Ông cho người đến các bến tàu diễn thuyết. Trên mỗi chiếc tàu, ông dán dòng chữ "Người ta thì đi tàu ta" và treo một cái óng để khách nào đồng tình với ông thì vui lòng bỏ óng tiếp sức cho chủ tàu. Khi bỏ óng, tiền đồng rất nhiều, tiền hào, tiền xu thì vô kể. Khách đi tàu của ông ngày một đông. Nhiều chủ tàu người Hoa, người Pháp phải bán lại tàu cho ông. Rồi ông mua xưởng sửa chữa tàu, thuê kỹ sư giỏi trông nom. Lúc thịnh vượng nhất, công ty của Bạch Thái Bưởi có tới ba mươi chiếc tàu lớn nhỏ mang những cái tên lịch sử: Hồng Bàng, Lạc Long, Trung Trắc, Trung Nghị,...*

Chỉ trong mười năm, Bạch Thái Bưởi đã trở thành "một bậc anh hùng kinh tế" như đánh giá của người cùng thời.

(“Vua Tàu Thuỷ” Bạch Thái Bưởi)

Trong đoạn văn trên, từ “kinh tế” được dùng với ý nghĩa gì?

A. Trí nước cùu đời, là hình thức nói tắt của câu “kinh bang tế thế”

B. Toàn bộ hoạt động của con người trong lao động, sản xuất, trao đổi, phân phối và sử dụng của cải, vật chất làm ra.

C. Những người có đầu óc nhanh nhẹn, tính toán hơn người.

D. Tên gọi khác của lĩnh vực kinh doanh tàu thủy

Câu 15 (VD): Trong các câu sau:

I. Ngày hôm ấy, trời có mưa bay bay, anh ấy đã xuất hiện tại chỗ hẹn.

II. Trần Hưng Đạo đã lãnh đạo nhân dân ta đánh đuổi giặc Minh

III. Tác phẩm mới xuất bản của anh ấy được đọc giả vô cùng yêu thích.

IV. Mẹ em là người mà em yêu quý nhất trên đời.

Những câu nào mắc lỗi?

A. I và IV

B. I và II

C. I và III

D. II và III

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu các câu từ 16 đến 20:

Một người trẻ nói: “Tôi vốn quen sống ngẫu hứng, tôi muốn được tự do. Kỷ luật không cho cuộc sống của tôi điều gì”. Bạn có biết khi quan tâm quá nhiều đến điều có thể nhận được sẽ khiến bạn thân mê đắm trong những điều phù phiếm trước mắt. Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa. Người lính trong quân đội được học từ những điều cơ bản nhất của kỷ luật như đi ngủ và thức dậy đúng giờ, ăn cơm đúng bữa, gấp quân trang đúng cách,... cho đến những kỷ luật cao hơn như tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh cấp trên, đoàn kết trong tập thể,... Tất cả những điều đó để hướng tới một mục đích cao hơn là thao trường đổ mồ hôi chiến trường bót đổ máu, là tất cả phục vụ vì nhân dân vì đất nước. Đó là lý tưởng của họ. Thành công đến cùng tính kỷ luật tạo dựng sự bền vững lâu dài. Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc. Nó giúp bạn giữ vững

cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Không những vậy, kỷ luật còn là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn. Người thầy luôn đặt ra những thử thách rèn bản thân sống có nguyên tắc hơn nhắc nhở bản thân từ mục đích ban đầu khi ra bước đi là gì. Kỷ luật không lấy đi của bạn thứ gì nó đem đến cho bạn nhiều hơn những điều bạn憧憬.

(Nguồn <https://www.ctgroupvietnam.com/Tin-Tuc/cau-chuyen-cuoi-tuan-suc-manh-cua-tinh- ky-luat>)

Câu 16 (NB): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên.

- A. Biểu cảm. B. Tự sự. C. Nghị luận. D. Miêu tả.

Câu 17 (TH): Trong văn bản, rất nhiều thứ mà kỷ luật mang đến cho bạn là những thứ gì?

- A. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc.
B. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
C. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.
D. Niềm đam mê, sự quyết tâm; tinh thần không bỏ cuộc. Giúp giữ vững cảm hứng hoàn thành ý tưởng ban đầu, can đảm thực hiện tới cùng. Là người thầy lớn hướng dẫn từng bước đi của bạn.

Câu 18 (NB): Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: *Kỷ luật chính là đôi cánh lớn nâng bạn bay lên cao và xa.*

- A. Nhân hóa B. So sánh C. Ân dụ D. Nhân hóa và so sánh

Câu 19 (TH): “Kỷ luật là sự huấn luyện nghiêm khắc mang đến cho bạn rất nhiều thứ. Đó là niềm đam mê, sự quyết tâm, tinh thần không bỏ cuộc.” đoạn trên sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép nối B. Phép thê C. Phép lặp D. Phép liên tưởng

Câu 20 (TH): Nội dung của đoạn văn trên là gì?

- A. Sức mạnh của kỉ luật đối với cuộc sống con người.
B. Người có tính kỉ luật sẽ dễ dàng đạt được thành công.
C. Bàn về tự do và kỉ luật.
D. Kỉ luật là đôi cánh giúp con người vươn cao, vươn xa.

1.2. TIẾNG ANH

Question 21 – 25: Choose a suitable word or phrase (marked A, B, C or D) to fill in each blank.

Câu 21 (NB): The children their kites in the field when it started to rain heavily.

- A. are flying B. will fly C. would fly D. were flying

Câu 22 (TH): She put so _____ salt in the soup that she couldn't have it. It was too salty.

- A. many B. little C. much D. a little

Câu 23 (TH): She sings _____ than her sister.

- A. the most beautiful B. more beautiful C. more beautifully D. the beautifully

Câu 24 (NB): The candidate took a breath before he walked into the interview room.

- A. deep B. deeply C. depth D. deepen

Câu 25 (NB): The manager is directly responsible the efficient running of the office.

- A. in B. for C. about D. at

Question 26 – 30: *Each of the following sentences has one error (A, B, C or D). Find it and blacken your choice on your answer sheet.*

Câu 26 (TH): There were too many participants in the event, so each of them were asked just one question.

- A. too many B. in C. so D. were

Câu 27 (NB): Mary works as a journalist for an magazine that specializes in men's clothes and footwear.

- A. works as B. an C. that D. men's clothes and footwear

Câu 28 (NB): Timmy's pet dog is so lovely. It always wags it's tail to greet him whenever he comes home.

- A. is B. it's C. to greet D. comes home

Câu 29 (TH): France, where is a very beautiful country, has many tourist attractions.

- A. where B. very beautiful C. has D. attractions

Câu 30 (TH): Do not read comics too often. With mostly pictures, it does not help to develop your language skills.

- A. too often B. mostly C. it does D. your

Question 31 – 35: *Which of the following best restates each of the given sentences?*

Câu 31 (VD): The president was reported to have suffered a heart attack.

- A. People say that the president had suffered a heart attack.
- B. The president was reported to suffer a heart attack.
- C. People reported the president to suffer a heart attack.
- D. It was reported that the president had suffered a heart attack.

Câu 32 (TH): "Why don't you ask the Council for help?" my neighbor said.

- A. My neighbor advised me to ask the Council for help.
- B. My neighbor told me not to ask the Council for help.
- C. My neighbor recommends asking the Council for help.
- D. My neighbor wants to know why I don't ask the Council for help.

Câu 33 (VD): Every soldier will have to use a radio after landing.

- A. It is a must of every soldier that they use a radio after they landed.
- B. That every soldier needs a radio to use after landing will be necessary.
- C. After landing, it will be vital that every soldier uses a radio.
- D. Every soldier's using a radio will be needed once landed.

Câu 34 (VD): I'm sure Lusia was very disappointed when she failed the exam.

- A. Lusia must be very disappointed when he failed the exam.
- B. Lusia must have been very disappointed when she failed the exam.
- C. Lusia may be very disappointed when she failed the exam.